TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490/2023/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 372/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1962;

Địa chỉ: 14/2A, đường S, ấp B, xã R, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 419A đường N, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L đăng ký kết hôn ngày 25/9/1984 tại Ủy ban nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L xác định có 04 (bốn) con chung tên T, sinh ngày 20/3/1986, D, sinh ngày 24/01/1989, E, sinh ngày 18/3/1990 và F, sinh ngày 25/7/1993. Con chung đã thành niên. Do đó, Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42/1980, quyển số 1/P.19 do Ủy ban nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/1984 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L có 04 (bốn) con chung tên T, sinh ngày 20/3/1986, D, sinh ngày 24/01/1989, E, sinh ngày 18/3/1990 và F, sinh ngày 25/7/1993. Con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Mỹ L chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông P và bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0017002 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thủy